

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế,  
bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 273/TTr-SXD ngày 31 tháng 7 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

### **Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan**

#### **1. Sở Xây dựng**

a) Chịu trách nhiệm đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở; niêm yết công khai tại cơ quan và thực hiện đăng nhập, công khai các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này, **thời gian hoàn thành trước ngày 20 tháng 8 năm 2026.**

c) Thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

#### **2. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi**

a) Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị và niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được công bố tại Quyết định này để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định, **thời gian hoàn thành trước ngày 20 tháng 8 năm 2026.**

**3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, cập nhật, đồng bộ nội dung thủ tục hành chính để thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Hệ thống khác có liên quan theo quy định.**

**4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của địa phương; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả giải quyết thủ tục hành**

chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định của pháp luật và nội dung công bố tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế Danh mục thủ tục hành chính số thứ tự 07, 14, 15 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số thứ tự 01, 02, 03, 08, 09 Mục II Phần A và số thứ tự 05, 06 Mục I Phần B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hoạt động xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thay thế Danh mục thủ tục hành chính tại Mục I, II Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính số thứ tự 08 Mục I, số thứ tự 16 Mục II Phụ lục I và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.VTTV

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Hoàng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG**  
**XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THỰC HIỆN CHUNG 02 CẤP (CẤP TỈNH, CẤP XÃ)**

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                     | Tên TTHC thay thế                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí                                           | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                     | Cơ quan thực hiện                                                                                                              |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.013239.H48 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh | <div>- Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại;</div> <div>- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại;</div> <div>- Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án</div> | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi |

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí                                           | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                     | Cơ quan thực hiện                                |
|-----|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
|     |         |                        |                                                                                                            | nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại.                                                                                                                                                                                                                                                   | giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:                                                                                                        |                                                       |                                                                                                                                                  |                                                  |
|     |         |                        | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại;</li> <li>- Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a></li> </ul> | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp xã |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                         | Tên TTHC thay thế                              | Thời hạn giải quyết                                                          | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                                                           | Cơ quan thực hiện                              |
|-----|--------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1   | 1.013237.H48 | Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | 06 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng | UBND tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền |
| 2   | 1.013219.H48 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề             | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề             | 11 ngày làm việc kể từ ngày                                                  | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Theo quy định                            | Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17                                                                                                                                                    | UBND tỉnh hoặc cơ quan                         |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                         | Tên TTHC thay thế                              | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                              |
|-----|--------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|     |              | hoạt động xây dựng                             | hoạt động xây dựng                             | có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện | tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | của Bộ trưởng Bộ Tài chính               | tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng | được phân cấp, ủy quyền                        |
| 3   | 1.013217.H48 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện                                                           | UBND tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                   | Tên TTHC thay thế                                        | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                  |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                          |                                                          |                                                  | 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> |                                          | năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng                                                      |                                                                                                    |
| 4   | 1.013222.H48 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc                                                                              | Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ | - UBND tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền<br>- Trường hợp nhà thầu nước ngoài hoạt động xây |

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC được thay thế | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                                                       |
|-----|---------|------------------------|-------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         |                        |                   |                     | <p>vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a></li> </ul> |             | liệu quốc gia về hoạt động xây dựng          | <p>dựng trên địa bàn của 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là UBND tỉnh thuộc địa phương nơi nhà thầu nước ngoài dự kiến đặt</p> |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                         | Tên TTHC thay thế                                              | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                                                           | Cơ quan thực hiện                                                                                                                                                                            |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                                |                                                                |                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                          |                                                                                                                                                                                        | văn phòng điều hành.                                                                                                                                                                         |
| 5   | 1.013224.H48 | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu ngoài | Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu ngoài | 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính | Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng | - UBND tỉnh hoặc cơ quan được phân cấp, ủy quyền<br>- Trường hợp nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng trên địa bàn của 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thì cơ quan có thẩm quyền cấp |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                     | Tên TTHC thay thế                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                   | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                                                                                          |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |              |                                                                                                                            |                                                                                                                             |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                          |                                          |                                                                                                                    | giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là UBND tỉnh thuộc địa phương nơi nhà thầu nước ngoài dự kiến đặt văn phòng điều hành |
| 6   | 1.013236.H48 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyên/Theo tuyên trong đô | Cấp giấy phép xây dựng mới, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng | Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp                                                                      |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                            | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                         | Cơ quan thực hiện                                              |
|-----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |              | thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | đình, cá nhân) và 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> |                                          | về quản lý hoạt động xây dựng                                                                        | Quảng Ngãi                                                     |
| 7   | 1.013231.H48 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo                                                           | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không                                                                                               | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ                    | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần                                                                                                          | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của | Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                       | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                                                                      | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                         | Cơ quan thực hiện                                              |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |              | tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) | theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) | của hộ gia đình, cá nhân) và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Phủ, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> |                                          | Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng                                                          | ngành Quảng Ngãi                                               |
| 8   | 1.013238.H48 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo                                                                               | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo, đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo                                                                                   | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ                               | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần                                                                                                                               | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của | Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                      | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                      | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                     |
|-----|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
|     |              | tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | của hộ gia đình, cá nhân) và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> |                                          | Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng                                                                        | ngành Quảng Ngãi                                                      |
| 9   | 1.013230.H48 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/                                                                   | Cấp giấy phép xây dựng di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển                                                                        | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia                    | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum;                                                                                                          | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng | Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                          | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                           | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                           |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|     |              | Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) | trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án) | đình, cá nhân) và 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> |                                          | về quản lý hoạt động xây dựng                                                                                                      | Quảng Ngãi                                                                  |
| 10  | 1.013233.H48 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín                              | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô                                                    | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ                               | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả                                                           | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt | Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                    | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                       | Cơ quan thực hiện                                                           |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|     |              | ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) |                                                                 | giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> |                                          | động xây dựng                                                                                                                      | Ngãi                                                                        |
| 11  | 1.013235.H48 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn            | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng,                        | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc      | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt | Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng |

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                        | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                 | Thời hạn giải quyết | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế | Cơ quan thực hiện |
|-----|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|-------------------|
|     |         | giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) | tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) |                     | vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính.<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> |             | động xây dựng                                | Ngãi              |

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                            | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                     | Cơ quan thực hiện |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | 1.013225.H48 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | Cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | UBND cấp xã       |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                            | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                     | Cơ quan thực hiện |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | riêng lẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                  |                   |
| 2   | 1.013226.H48 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | UBND cấp xã       |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                            | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                     | Cơ quan thực hiện |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | riêng lẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                  |                   |
| 3   | 1.013229.H48 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | UBND cấp xã       |

| STT | Mã TTHC      | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                            | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                              | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                                     | Cơ quan thực hiện |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                              | riêng lẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                          |                                                                                                                                                  |                   |
| 4   | 1.013232.H48 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | Theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | UBND cấp xã       |
| 5   | 1.013227     | Gia hạn giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Gia hạn giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trong thời                                                                                                                                                     | Nộp hồ sơ và nhận kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Theo                                     | Nghị định số                                                                                                                                     | UBND              |

| STT | Mã TTHC          | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                  | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                         | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                                        | Cơ quan thực hiện |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | .H48             | phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh | 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | cấp xã            |
| 6   | 1.013228<br>.H48 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công                                                                                                                                                                                                                                               | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trong thời hạn 05 ngày làm                           | Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Theo quy định                       | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19                                                                                                 | UBND cấp xã       |

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC được thay thế                                                                                                                                                                                                                                     | Tên TTHC thay thế                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                  | Địa điểm, cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                | Văn bản QPPL quy định nội dung được thay thế                                                                 | Cơ quan thực hiện |
|-----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |         | trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ | việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | công cấp xã; nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành; địa điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 đường Trần Phú, phường Kon Tum hoặc thông qua các cách thức sau:<br>- Qua dịch vụ bưu chính<br>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">dichvucong.gov.vn</a> | của Hội đồng nhân dân tỉnh | tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng |                   |

#### IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Mã TTHC          | Tên TTHC                                                                                                                                                                   | Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC                                                                                         | Cơ quan thực hiện                                                                                                              |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.013234.<br>H48 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh                                                      | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi |
| 2   | 1.013223.<br>H48 | Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình | Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng | Sở Xây dựng                                                                                                                    |